TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Phong, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Kiều Thị L, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Kiều Thị L.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Kiều Thị L đều thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận việc anh Th và chị L thỏa thuận chị L được nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 08/6/2008 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 22/6/2010.

Còn cháu Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 01/7/2004 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Th được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị L và các con. Không ai được cản trở quyền này của anh Th.

3. Về cấp dưỡng: Anh Th, chị L tự thỏa thuận và không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Công nhận sự thỏa thuận của anh Th và chị L theo đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn ngày 09/01/2025 cụ thể như sau.

Khi ly hôn chị Kiều Thị L được toàn quyền sở hữu và sử dụng các tài sản sau.

1. Thửa đất số L15, diện tích 139m2 (theo hiện trạng là 139.1m2), tại dự án khu dân cư thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong (thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có giá trị là 350.000.000đ.

Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp với thửa đất số L16; Phía Tây giáp với hộ ông T, Ch; Phía Nam giáp với hộ ông Đinh Văn K; Phía Bắc giáp với ngõ đi.

2. Thửa đất số L16, diện tích 135m2 (theo hiện trạng là 136.2m2), tại dự án khu dân cư thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong (thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có giá trị là 350.000.000đ.

Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp với hộ ông Lưu Văn Th; Phía Tây giáp thửa đất số L15; Phía Nam giáp với hộ ông Đinh Văn K; Phía Bắc giáp với ngõ đi.

3. 01 ngôi nhà 02 tầng trên lợp tôn chống nóng có tổng diện tích 165.1m2 xây dựng năm 2016 trị giá là 300.000.000đ (xây dựng trên thửa đất số L15).

Tổng giá trị tài sản là 1.000.000.000đ (theo văn bản thỏa thuận về giá tài sản của anh Th, chị L ngày 09/01/2025).

Chị L có quyền và nghĩa vụ đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ: Chị Kiều Thị L có nghĩa vụ trả các khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân nếu có.

Đối với các tài sản khác và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình anh Th và chị L tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

5. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị L phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận chị L đã nộp đủ 5.000.000đ để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Anh Th phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơn thẩm. Xác nhận anh Th đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002555 ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Hoàn trả anh Th 150.000đ.

- Về án phí chia tài sản chung: Anh Th, chị L không phải chịu án phí chia tài sản chung (do anh Th chị L có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản trước ngày Tòa án mở phiên hòa giải).

Hoàn trả anh Th 8.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002618 ngày 06/01/2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Hoàn trả chị L 4.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002617 ngày 06/01/2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS huyện Yên Phong;
- THA huyện Yên Phong;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam